

Số: 1685/TB-ĐHKQTQD

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy năm 2024 Phương thức xét tuyển theo kết quả thi TN THPT năm 2024

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-ĐHKQTQD ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2024 (cập nhật) ban hành theo Quyết định số 415/QĐ-ĐHKQTQD ngày 26/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Thông báo số 1458/TB-ĐHKQTQD ngày 22/7/2024 về ngưỡng đầu vào đại học chính quy năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 tại cuộc họp ngày 17/8/2024;

Hội đồng tuyển sinh Trường ĐH KTQD thông báo điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy năm 2024 phương thức xét tuyển theo kết quả thi TN THPT năm 2024 như sau:

STT	Mã	Ngành/chương trình	Điểm chuẩn trúng tuyển TN THPT
1	7220201	Ngôn ngữ Anh**	35,60
2	7310101_1	Kinh tế học (ngành Kinh tế)	27,20
3	7310101_2	Kinh tế và quản lý đô thị (ngành Kinh tế)	27,01
4	7310101_3	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực (ngành Kinh tế)	27,34
5	7310104	Kinh tế đầu tư	27,40
6	7310105	Kinh tế phát triển	27,20
7	7310106	Kinh tế quốc tế	27,54
8	7310107	Thống kê kinh tế*	36,23
9	7310108	Toán kinh tế *	36,20
10	7320108	Quan hệ công chúng	28,18
11	7340101	Quản trị kinh doanh	27,15
12	7340115	Marketing	27,78
13	7340116	Bất động sản	26,83
14	7340120	Kinh doanh quốc tế	27,71
15	7340121	Kinh doanh thương mại	27,57
16	7340122	Thương mại điện tử	28,02
17	7340201	Tài chính – Ngân hàng	27,30
18	7340204	Bảo hiểm	26,71

STT	Mã	Ngành/chương trình	Điểm chuẩn trúng tuyển TN THPT
19	7340301	Kế toán	27,29
20	7340302	Kiểm toán	27,79
21	7340401	Khoa học quản lý	27,10
22	7340403	Quản lý công	26,96
23	7340404	Quản trị nhân lực	27,25
24	7340405	Hệ thống thông tin quản lý*	36,36
25	7340409	Quản lý dự án	27,15
26	7380101	Luật	26,91
27	7380107	Luật kinh tế	27,05
28	7480101	Khoa học máy tính*	35,55
29	7480104	Hệ thống thông tin*	35,94
30	7480201	Công nghệ thông tin*	35,17
31	7480202	An toàn thông tin*	35,00
32	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	27,89
33	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	26,81
34	7620115	Kinh tế nông nghiệp	26,85
35	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	26,71
36	7810201	Quản trị khách sạn	26,94
37	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	26,76
38	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	26,87
39	7850103	Quản lý đất đai	26,85
40	EBBA	Quản trị kinh doanh (E-BBA)	27,01
41	EP01	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE)/ngành QTKD**	36,25
42	EP02	Định phí Bảo hiểm & Quản trị rủi ro (Actuary)	26,57
43	EP03	Khoa học dữ liệu trong Kinh tế & Kinh doanh (DSEB)	26,97
44	EP04	Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB)	27,20
45	EP05	Kinh doanh số (E-BDB)/ngành QTKD	27,00
46	EP06	Phân tích kinh doanh (BA)/ngành QTKD	27,48
47	EP07	Quản trị điều hành thông minh (E-SOM) /ngành QTKD	26,96
48	EP08	Quản trị chất lượng và Đổi mới (E-MQI)/ngành QTKD	26,86
49	EP09	Công nghệ tài chính (BFT)/ngành TC-NH	26,96
50	EP10	Tài chính và Đầu tư (BFI)/ngành TC-NH**	36,36
51	EP11	Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)**	35,65
52	EP12	Kiểm toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB)	27,45
53	EP13	Kinh tế học tài chính (FE)/ngành Kinh tế	26,96
54	EP14	Logistics và Quản lý CCU tích hợp chứng chỉ Logistic quốc tế (LSIC) **	36,42
55	EP15	Khoa học dữ liệu*	35,46
56	EP16	Trí tuệ nhân tạo*	34,50
57	EP17	Kỹ thuật phần mềm*	34,06
58	EP18	Quản trị giải trí và sự kiện**	36,55
59	EPMP	Quản lý công và Chính sách (E-PMP)/ngành Kinh tế	26,70
60	POHE1	Quản trị khách sạn**	35,80
61	POHE2	Quản trị lữ hành**	35,75
62	POHE3	Truyền thông Marketing**	37,49
63	POHE4	Luật kinh doanh**	35,26



STT	Mã	Ngành/chương trình	Điểm chuẩn trúng tuyển TN THPT
64	POHE5	Quản trị kinh doanh thương mại**	36,59
65	POHE6	Quản lý thị trường**	35,88
66	POHE7	Thẩm định giá**	36,05

(Một số mã tuyển sinh có dấu (\*) là điểm môn Toán hoặc (\*\*) là điểm môn tiếng Anh có hệ số 2)

Thí sinh tra cứu kết quả trực tuyến tại: <http://kqxt.neu.edu.vn> hoặc <http://kqmb.hust.edu.vn/>

Thí sinh trúng tuyển **xác nhận nhập học** theo hình thức trực tuyến, hạn cuối trước 17h00 ngày 27/8/2024 trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT theo quy định và hướng dẫn chung của Bộ GD&ĐT.

Sau khi xác nhận nhập học, thí sinh **nhập học** theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Trường tại: <https://nhaphoc.neu.edu.vn> từ 8h00 ngày 20/8/2024 đến 17h00 ngày 29/8/2024.

Quá thời hạn nêu trên, thí sinh không xác nhận nhập học và nhập học được xem là từ chối nhập học.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân chúc mừng và chào đón thí sinh trở thành tân sinh viên khóa 66 năm 2024 của Trường.

Thí sinh trúng tuyển cần theo dõi thông tin tại địa chỉ:  
 Cổng thông tin điện tử của Trường: <https://neu.edu.vn>  
 hoặc website Phòng Quản lý đào tạo: <https://daotao.neu.edu.vn>

Thí sinh có thắc mắc về kết quả xét tuyển, đề nghị gửi tới địa chỉ email của bộ phận tuyển sinh: [xtkh@neu.edu.vn](mailto:xtkh@neu.edu.vn) trước 17h00, ngày 22/8/2024.

Hotline tư vấn tuyển sinh: 0888.128.558

Địa chỉ: Phòng 210 nhà A1 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nơi nhận: 

- Phòng TT (để đăng CTTĐT);
- Lưu VT, QLĐT,

HIỆU TRƯỞNG  
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



GS.TS Phạm Hồng Chương

